**ĐỀ CƯƠNG GIỮA HKI**

Họ và tên: Lớp:

**Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng.**

**Câu 1: Công việc thường gặp khi xử lí thông tin của một tổ chức là gì?**

A. Tạo lập hồ sơ

B. Cập nhật hồ sơ

C. Khai thác hồ sơ

D. Tạo lập, cập nhật, khai thác hồ sơ

**Câu 2: Những khẳng định nào sau đây là sai?**

A. Tìm kiếm là việc tra cứu các thông tin không có sẵn trong hồ sơ thỏa mãn một số điều kiện nào đó

B. Thống kê là cách khai thác hồ sơ dựa trên tính toán để đưa ra các thông tin đặc trưng, không có sẵn trong hồ sơ

C. Lập báo cáo là việc sử dụng các kết quả tìm kiếm, thống kê, sắp xếp các bộ hồ sơ để tạo lập một bộ hồ sơ mới có nội dung và cấu trúc khuôn dạng theo một yêu cầu cụ thể nào đó, thường để in ra giấy

D. Sắp xếp hồ sơ theo một tiêu chí nào đó phù hợp với yêu cầu quản lý của tổ chức

**Câu 3: Cần tiến hành cập nhật hồ sơ học sinh của nhà trường trong các trường hợp nào sau đây?**

A. Một học sinh mới chuyển từ trường khác đến; thông tin về ngày sinh của một học sinh bị sai.

B. Sắp xếp danh sách học sinh theo thứ tự tăng dần của tên

C. Tìm học sinh có điểm môn toán cao nhất khối.

D. Tính tỉ lệ học sinh trên trung bình môn Tin của từng lớp.

**Câu 4: Dữ liệu trong một CSDL được lưu trong:**

A. Bộ nhớ RAM

B. Bộ nhớ ROM

C. Bộ nhớ ngoài

D. Các thiết bị vật lí

**Câu 5: Việc xác định cấu trúc hồ sơ được tiến hành vào thời điểm nào?**

A. Trước khi thực hiện các phép tìm kiếm, tra cứu thông tin

B. Cùng lúc với việc nhập và cập nhật hồ sơ

C. Sau khi đã nhập các hồ sơ vào máy tính

D. Trước khi nhập hồ sơ vào máy tính

**Câu 6: Xét công tác quản lí hồ sơ. Trong số các công việc sau, những việc nào không thuộc nhóm thao tác cập nhật hồ sơ?**

A. Xóa một hồ sơ

B. Thống kê và lập báo cáo

C. Thêm hai hồ sơ

D. Sửa tên trong một hồ sơ.

**Câu 7: Cơ sở dữ liệu (CSDL) là :**

A. Tập hợp dữ liệu chứa đựng các kiểu dữ liệu: ký tự, số, ngày/giờ, hình ảnh... của một chủ thể nào đó.

B. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được ghi lên giấy.

C. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên máy tính điện tử để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

D. Tập hợp dữ liệu có liên quan với nhau theo một chủ đề nào đó được lưu trên giấy để đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của nhiều người.

**Câu 8: Hệ quản trị CSDL là:**

A. Phần mềm dùng tạo lập, cập nhật, lưu trữ và khai thác thông tin của CSDL

B. Phần mềm dùng tạo lập, lưu trữ một CSDL

C. Phần mềm để thao tác và xử lý các đối tượng trong CSDL

D. Phần mềm dùng tạo lập CSDL

**Câu 9: Em hiểu như thế nào về cụm từ  “*Hệ quản trị cơ sở dữ liệu*” ?**

A. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu là một loại thiết bị hỗ trợ màn hình máy tính

B. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu là một loại thiết bị hỗ trợ mạng máy tính

C. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu là một loại dữ liệu được lưu trữ trên máy tính

D. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu là một loại phần mềm máy tính

**Câu 10: Một Hệ CSDL gồm:**

A. CSDL và các thiết bị vật lí.

B. Các phần mềm ứng dụng và CSDL.

C. Hệ QTCSDL và các thiết bị vật lí.

D. CSDL và hệ QTCSDL quản trị và khai thác CSDL đó.

**Câu 11: Hoạt động nào sau đây không sử dụng CSDL?**

A. Bán vé máy bay

B. Quản lý học sinh trong nhà trường

C. Bán hàng có quy mô

D. Soạn tài liệu bằng word.

**Câu 12: Hãy nêu các ưu điểm khi sử dụng CSDL trên máy tính điện tử:**

A. Gọn, thời sự (Cập nhật đầy đủ, kịp thời...)

B. Gọn, nhanh chóng

C. Gọn, thời sự, nhanh chóng, nhiều nguời có thể sử dụng chung CSDL

D. Gọn, thời sự, nhanh chóng

**Câu 13: Khai thác hồ sơ gồm không bao gồm công việc chính nào?**

A. Sắp xếp, tìm kiếm

B. Thống kê, lập báo cáo

C. Sắp xếp, tìm kiếm, thống kê

D. Vẽ trên giấy

**Câu 14: Xét tệp lưu trữ hồ sơ học bạ của học sinh, trong đó lưu trữ điểm tổng kết của các môn Văn, Toán, Lí, Sinh, Sử, Địa. Những việc nào sau đây *không* thuộc thao tác tìm kiếm?**

A. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Văn cao nhất

B. Tìm học sinh có điểm tổng kết môn Toán thấp nhất

C. Tìm học sinh có điểm trung bình sáu môn cao nhất

D. Tìm học sinh nữ có điểm môn Toán cao nhất và học sinh nam có điểm môn Văn cao nhất

**Câu 15: Xét tệp hồ sơ học bạ của một lớp. Các hồ sơ được sắp xếp giảm dần theo điểm trung bình của học sinh. Việc nào nêu dưới đây đòi hỏi phải duyệt tất cả các hồ sơ trong tệp?**

A. Tìm học sinh có điểm trung bình thấp nhất

B. Chọn 1 học sinh có điểm trung bình hạng 2 của lớp.

C. Tính và so sánh điểm TB của các học sinh nam và điểm TB của các học sinh nữ trong lớp

D. Tìm học sinh có điểm trung bình cao nhất

**Câu 16: Sau khi thực hiện tìm kiếm thông tin trong một tệp hồ sơ học sinh, khẳng định nào sau đây là đúng?**

A. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi

B. Tệp hồ sơ có thể xuất hiện những hồ sơ mới

C. Trình tự các hồ sơ trong tệp không thay đổi, nhưng những thông tin tìm thấy đã được lấy ra nên không còn trong những hồ sơ tương ứng

D. Những hồ sơ tìm được sẽ không còn trên tệp vì người ta đã lấy thông tin ra

**Câu 17: Một hệ quản trị CSDL *không* có chức năng nào trong các chức năng dưới đây?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL

B. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

C. Cung cấp công cụ quản lí bộ nhớ

D. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL.

**Câu 18: Ngôn ngữ *định nghĩa dữ liệu* thật chất là:**

A. Ngôn ngữ lập trình Pascal

B. Ngôn ngữ C

C. Các kí hiệu toán học dùng để thực hiện các tính toán

D. Hệ thống các kí hiệu để mô tả CSDL

**Câu 19: Ngôn ngữ *định nghĩa dữ liệu* bao gồm các lệnh cho phép:**

A. Đảm bảo tính độc lập dữ liệu

B. Khai báo kiểu dữ liệu, cấu trúc dữ liệu và các ràng buộc trên dữ liệu của  CSDL

C. Mô tả các đối tượng được lưu trữ trong CSDL

D. Khai báo kiểu dữ liệu của CSDL

**Câu 20: Ngôn ngữ *thao tác dữ liệu* thật chất là:**

A. Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật hay khai thác thông tin

B. Ngôn ngữ để người dùng diễn tả yêu cầu cập nhật thông tin

C. Ngôn ngữ SQL

D. Ngôn ngữ bậc cao

**Câu 21: Ngôn ngữ *thao tác dữ liệu* không bao gồm các lệnh nào sau đây:**

A. Nhập, sửa, xóa dữ liệu

B. Khai báo kiểu, cấu trúc, các ràng buộc trên dữ liệu của  CSDL

C. Khai thác dữ liệu như: tìm kiếm, sắp xếp, kết xuất báo cáo…

D. Vẽ trên máy tính.

**Câu 22: Ngôn ngữ CSDL được sử dụng phổ biến hiện nay là:**

A. SQL B. Access C. Foxpro D. Java

**Câu 23: Nhiệm vụ nào dưới đây *không thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Duy trì tính nhất quán của CSDL

**B. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)**

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 24: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu?**

**A. Duy trì tính nhất quán của CSDL**

B. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 25: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Duy trì tính nhất quán của CSDL

B. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)**

D. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**Câu 26: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

B. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

**D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép**

**Câu 27: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Khôi phục CSDL khi có sự cố**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 28: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Tổ chức và điều khiển các truy cập đồng thời**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 29: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ của công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL?**

A. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL.

**B. Quản lý các mô tả dữ liệu**

C. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)

D. Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 30: Những nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* nhiệm vụ cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu?**

**A. Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất báo cáo,…)**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 31: Khẳng định nào sau đây là *đúng*?**

**A. Hệ QT CSDL là một bộ phận của ngôn ngữ CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho ngôn ngữ CSDL**

B. Người lập trình ứng dụng không được phép đồng thời là người quản trị hệ thống vì như vậy vi phạm quy tắc an toàn và bảo mật

C. Hệ QT CSDL hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào hệ điều hành

D. Người quản trị CSDL không cần phải hiểu biết sâu sắc và có kĩ năng tốt trong các lĩnh vực CSDL, hệ QT CSDL và môi trường hệ thống.

**Câu 32: Người nào đã tạo ra các phần mềm ứng dụng đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?**

A. Người dùng **B. Người lập trình ứng dụng**

C. Người QT CSDL D. Người quản lý

**Câu 33: Người nào có vai trò quan trọng trong vấn đề phân quyền hạn truy cập sử dụng CSDL?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Nguời quản trị CSDL**

**Câu 34: Trong vai trò của con người khi làm việc với các hệ CSDL, người thiết kế và cấp phát quyền truy cập cơ sở dữ liệu, là người ?**

A. Người lập trình ứng dụng

B. Người sử dụng (khách hàng)

**C. Người quản trị cơ sở dữ liệu**

D. Người bảo hành các thiết bị phần cứng của máy tính

**Câu 35: Quy trình xây dựng CSDL theo thứ tự là:**

**A. Khảo sát -> Thiết kế -> Kiểm thử** B. Khảo sát -> Kiểm thử -> Thiết kế

C. Thiết kế -> Kiểm thử -> Khảo sát D. Thiết kế -> Khảo sát -> Kiểm thử

**Câu 36: Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lý là nội dung của bước nào trong các bước xây dựng cơ sở dữ liệu?**

**A. Bước 1 Khảo sát**

B. Bước 2 Thiết kế

C. Bước 3 Kiểm thử

D. Bước 4 Cập nhật (thêm, sửa, xóa dữ liệu)

**Câu 37: Những nhiệm vụ nào dưới đây *không thuộc* nhiệm vụ cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu?**

A. Cập nhật (nhập, sửa, xoá dữ liệu)

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

**D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép**

**Câu 38: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Một hệ QTCSDL phải cung cấp một môi trường cho người dùng dễ dàng khai báo kiểu dữ liệu.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 39: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Người dùng có thể tạo lập CSDl thông qua các giao diện đồ hoạ.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 40: Nhiệm vụ nào dưới đây *thuộc* chức năng cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu?**

**A. Mỗi hệ QTCSDL cung cấp cho người dùng một ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu.**

B. Duy trì tính nhất quán của CSDL

C. Khôi phục CSDL khi có sự cố

D. Phát hiện và ngăn chặn sự truy cập không được phép

**Câu 41: Người nào chịu trách nhiệm quản lý các tài nguyên như CSDL, hệ QTCSDL và các phần mềm liên quan?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Người quản trị CSDL**

**Câu 42: Người nào được hiểu là một người hay một nhóm người được trao quyền điều hành hệ CSDL?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị **D. Nguời quản trị CSDL**

**Câu 43: Người nào là người có vai trò cài đặt CSDL vật lí, cấp phát các quyền truy cập CSDL, cấp phần mềm và phần cứng theo yêu cầu?**

A. Người lập trình B. Người dùng

C. Người quản trị D**. Nguời quản trị CSDL**

**Câu 44: Người nào là người có nhu cầu khai thác thông tin từ CSDL?**

A. Người lập trình **B. Người dùng**

C. Người quản trị D. Nguời quản trị CSDL

**Câu 45: Người nào là người tương tác với các hệ thống thông qua việc sử dụng những chương trình ứng dụng đã được viết từ trước?**

A. Người lập trình **B. Người dùng**

C. Người quản trị D. Nguời quản trị CSDL

**Câu 46: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Tìm hiểu các yêu cầu của công tác quản lý.**

**Câu 47: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

D. Xác định các dữ liệu cần lưu trữ, phân tích mối liên hệ giữa chúng.

**Câu 48: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

D. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

**Câu 49: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 1 Khảo sát trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Thiết kế CSDL.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.

**D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.**

**Câu 50: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

**A. Thiết kế CSDL.**

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

C. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**Câu 51: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Lựa chọn hệ QTCSDL để triển khai.

C. Xác định các dữ liệu cần lưu trữ, phân tích mối liên hệ giữa chúng.

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 52: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 2 Thiết kế trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**C. Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng.**

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 53: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 3 Kiểm thử trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

C. Nhập dữ liệu cho CSDL.

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.

**Câu 54: Nội dung nào đúng khi nói về Bước 3 Kiểm thử trong các bước xây dựng CSDL?**

A. Phân tích các chức năng cần có của hệ thống khai thác thông tin.

B. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm không thể khai thác, sử dụng.

**C. Tiến hành chạy thử các chương trình ứng dụng**

D. Xác định khả năng phần cứng, phần mềm có thể khai thác, sử dụng.